

Số: 80 /BC-SCT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 01 NĂM 2017

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2017 giảm 4,94% so với tháng trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 2,38%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,89%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí giảm 1,6%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,74% so với tháng trước.

Tuy nhiên, so với tháng cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 tăng 17,34%. Trong đó, Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 18,93%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 24,63%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 21,23%. Riêng công nghiệp khai khoáng giảm 10,52% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Trong tháng 01/2016, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 183,33%; bia lon tăng 154,2%; sấm xe máy, xe đạp tăng 40,0%; điện sản xuất tăng 39,62%; nước máy tăng 21,93%; điện thương phẩm tăng 13,16%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Tinh bột sắn tăng 5,77%; nước hoa quả (nước tăng lực) tăng 1,47%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm chững lại và giảm như: Tấm lợp pro xi măng giảm 1,75%; phân hóa học giảm 2,91%; lốp xe máy, xe đạp giảm 21,05%; quặng zirconium giảm 18,7%; dầu thông giảm 30,0% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu:

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2017 ước đạt 1.995,87 tỷ đồng, tăng 10,31% so với tháng trước và tăng 13,43% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 1708,19 tỷ đồng, tăng 11,67% so với tháng trước và tăng 14,32% so với tháng cùng kỳ năm trước; Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 126,53 tỷ đồng, giảm 2,45%;

khu vực kinh tế cá thể ước đạt 835,56 tỷ đồng, tăng 12,89%; kinh tế tư nhân ước đạt 746,07 tỷ đồng, tăng 19,05% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 287,68 tỷ đồng, tăng 2,58% so với tháng trước và tăng 8,43% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 202,49 tỷ đồng, tăng 8,98%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 0,93 tỷ đồng, tăng 3,45%; dịch vụ khác ước đạt 84,26 tỷ đồng, tăng 7,19% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2017 tăng 1,5% so với tháng trước; Trong đó, nhóm hàng giao thông tăng mạnh nhất (+2,85%); Tiếp đến nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,46%; nhóm hàng đồ uống, thuốc lá tăng 0,92%; nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,84%; nhóm hàng thiết bị và đồ dung gia đình tăng 0,73%; nhóm hàng nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng tăng 0,49%; nhóm hàng văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,07%. Các nhóm hàng còn lại không tăng, không giảm.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh ban hành Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020.

- Đề xuất UBND tỉnh chủ trương lập Quy hoạch phát triển điện mặt trời; Trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung Quy hoạch Dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Hoàn thành Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

- Tham mưu chuẩn bị nội dung và cùng UBND tỉnh làm việc với nhà đầu tư về đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện; Chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTHD/TU ngày 14/8/2012 về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

- Hoàn thành công tác nghiệm thu đề án và giải ngân kinh phí khuyến công năm 2016; Tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp; Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn điện trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu, năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức họp và đề xuất dự án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ để phục vụ cho hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh; Tổ chức nghiệm thu, đóng điện đưa công trình thuộc dự án cấp điện nông thôn vào sử dụng tại các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong và huyện Vĩnh Linh.

- Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp về Quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp, Quy định chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Đề xuất xử lý các thông tin về kinh doanh xăng dầu và bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh; Đề xuất giải quyết kiến nghị của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Tuấn theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2017; Đề xuất điều chỉnh bổ sung định mức giá làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ hàng hải sản tồn kho trên địa bàn tỉnh; Triển khai các nhiệm vụ bình ổn thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017.

- Tổ chức hoạt động giám sát Hội chợ Xuân Quảng Trị năm 2017 và hoạt động khuyến mại trên địa bàn; Phân phát Tài liệu ấn phẩm Sổ tay thương mại điện tử theo Đề án, “Tuyên truyền kiến thức thương mại điện tử” cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Quảng Trị.

- Làm việc với Viện Mê Kông (Thái Lan) về triển khai dự án “Nâng cao năng lực hướng tới phát triển toàn diện và bình đẳng tiểu vùng Mê Kông”; Triển khai thu thập dữ liệu xây dựng Đề tài phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; Phối hợp tổ chức rà soát danh sách doanh nghiệp năm 2017.

- Xây dựng Dự thảo Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2017; Đơn đốc trả lời ý kiến của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh. Ban hành Kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; Thực hiện công khai tài chính, ngân sách của Sở năm 2016.

- Hoàn thành công tác bình xét đánh giá phân loại công chức, viên chức năm 2016; Tổ chức Triển khai xây dựng phương án phân loại đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết ngành Công Thương năm 2016 và Chương trình công tác trọng tâm năm 2017 của Sở; Hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến tham gia nhận xét, đánh giá đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Hội nghị cán bộ công chức năm 2017. Hoàn thành hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ năm 2016.

- Tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 lành mạnh, văn minh, an toàn, tiết kiệm.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 02 năm 2016

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017 của các Ban chỉ đạo do Sở làm cơ quan thường trực. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện và báo cáo Thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam.

- Tổ chức triển khai Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030. Hoàn thành Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025 (Hợp phần 1).

- Thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Hỗ trợ Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan hoàn tất thủ tục đầu tư để sớm triển khai xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1.

- Thực hiện và hoàn thành Đề án khoa học: Điều tra, đánh giá, năng lực sản xuất các doanh nghiệp chế biến gỗ, đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2025; Khảo sát, đánh giá nhu cầu vận chuyển tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp (các mặt hàng chủ yếu) và đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh. Đề xuất UBND tỉnh về phương án, lộ trình thu phí sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung và làm việc với Đoàn Giám sát Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 52-CTHĐ/TU ngày 13/11/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện gói thầu 3 thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020; Chuẩn bị nội dung làm việc với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận vị trí đặt trạm và hướng tuyến dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đông Hà- Triệu Trạch; Thỏa thuận hướng tuyến dự án đường dây 500kV mạch 3 đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Triển khai công tác đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. Tham mưu chỉ đạo công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2017 của tỉnh; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến 2020, định hướng đến 2030.

- Phối hợp với Sở Nội vụ cung cấp số liệu xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển và xúc tiến đầu tư; Thu thập danh sách các sản phẩm nông lâm thủy hải sản trên địa bàn.

- Tham mưu trả lời ý kiến của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh; Hoàn chỉnh Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2017.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở năm 2017 và triển khai thực hiện.

- Triển khai công tác rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch cán bộ của Sở giai đoạn 2015- 2020; Xây dựng Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kế hoạch về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn chỉnh, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Phòng thuộc Sở theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh.

IV. Khó khăn hạn chế và đề xuất, kiến nghị

Ngày 30/12/2016, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 41/2016/TT-BCT về quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, trong đó, quy định chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng) đối với chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Biểu số 06/SCT-BCT) và trước đây Sở Công Thương các tỉnh vẫn triển khai thực hiện. Tuy nhiên, theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã không có quy định chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nên Cục Thống kê Quảng Trị không có căn cứ pháp lý để thu thập số liệu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Do đó, Sở Công Thương Quảng Trị không báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh chỉ tiêu trên theo định kỳ. Đề tạo điều kiện Sở Công Thương các tỉnh, thành phố thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định, kính đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương.

Kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo Sở trong công tác đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường và đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 01 năm 2017 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 02 năm 2017; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Quân Chính;
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *1/1*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *2*



Nguyễn Hữu Hưng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 01 năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng zircon	Tấn	302,20	329,67	329,67	405,49	405,49	109,09%	81,30%	81,30%
2	Tinh bột sắn	Tấn	14618,87	10377,36	10377,36	9811,32	9811,32	70,99%	105,77%	105,77%
3	Bia dạng lon	1000 lít	2229,79	2240	2240	881	881	100,46%	254,20%	254,20%
4	Nước hoa quả (nước tăng lực)	1000 lít	963,4	1380	1380	1360	1360	143,25%	101,47%	101,47%
5	Ván ép (gỗ MDF)	m ³	18580	19000	19000	6706	6706	102,26%	283,33%	283,33%
6	Dầu thông	Tấn	64,64	70	70	100	100	108,29%	70,00%	70,00%
7	Phân hóa học	Tấn	4967	4000	4000	4120	4120	80,53%	97,09%	97,09%
8	Lốp xe máy, xe đạp	1000 cái	147,12	150	150	190,00	190,00	101,96%	78,95%	78,95%
9	Săm xe máy, xe đạp	1000 cái	344,61	350	350	250,00	250,00	101,56%	140,00%	140,00%
10	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	364	346	346	352	352	94,85%	98,25%	98,25%
11	Điện sản xuất	Triệu Kwh	42,97	40,66	40,66	29,12	29,12	94,63%	139,62%	139,62%
12	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh	42,70	43,00	43,00	38,00	38,00	100,70%	113,16%	113,16%
13	Nước máy	1000 m ³	1132,44	1140,00	1140,00	935,00	935,00	100,67%	121,93%	121,93%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	1809,36	1995,87	1995,87	1759,54	1759,54	110,31%	113,43%	113,43%
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1529,65	1708,19	1708,19	1494,22	1494,22	111,67%	114,32%	114,32%
	Phân theo loại hình kinh tế	Tỷ đồng								
1.1	Kinh tế Nhà nước	"	120,80	126,53	126,53	129,71	129,71	104,74%	97,55%	97,55%
1.2	Kinh tế Tập thể	"	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03	102,86%	105,32%	105,32%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
1,3	Kinh tế Cá thể	"	734,22	835,56	835,56	740,15	740,15	113,80%	112,89%	112,89%
1,4	Kinh tế Tư nhân	"	674,60	746,07	746,07	624,33	624,33	110,59%	119,50%	119,50%
1,5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Doanh thu hoạt động dịch vụ		279,71	287,68	287,68	265,32	265,32	102,85%	108,43%	108,43%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	198,23	203,42	203,42	186,71	186,71	102,62%	108,95%	108,95%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		197,33	202,49	202,49	185,81	185,81	102,62%	108,98%	108,98%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0,90	0,93	0,93	0,90	0,90	103,33%	103,45%	103,45%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	81,49	84,26	84,26	78,61	78,61	103,42%	107,19%	107,19%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 01/2017

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 12/2016		Tháng 01/2017			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 01/2017 so với tháng 01/2016
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 12 năm 2016	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 12/2016	So với tháng 01/2016	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	239,81	122,14	221,62	95,06	117,34	117,34
1. Công nghiệp khai khoáng	44,85	91,16	43,99	97,62	89,48	89,48
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	284,71	122,24	261,65	94,11	118,93	118,93
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	79,41	144,07	78,07	98,40	124,63	124,63
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	165,50	119,94	166,73	100,74	121,23	121,23